

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210 /2023/HSST
Ngày 27/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Chung H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1975 tại TP Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định.

- Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

- Họ và tên cha: Lê Văn H1, sinh năm 1944 (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Chung Thị H2, sinh năm 1951 (còn sống)

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/10/1994, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP . Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 126/HSST).

+ Ngày 23/01/1997, bị Tòa án nhân dân TP . Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Không tổ giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 126/HSST là 21 tháng tù. Chấp hành xong, được trả tự do tại phiên tòa. Đã nộp án phí xong. (Bản án số 95/HSST).

+ Ngày 10/01/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP . Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp án phí xong (Bản án số 01/HSST).

+ Ngày 14/5/2001, bị Tòa án nhân dân TP . Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án số 01/HSST, buộc bị can chấp hành hình phạt là 18 năm tù (Bản án số 554/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017. Về án phí, Cơ quan thi hành án TP . Hồ Chí Minh không có thông tin về bản án và việc thi hành án của bị cáo H.

+ Ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, TP . Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 04/10/2018 được đình chỉ biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, TP . Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 30/11/2020.

+ Ngày 22/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án 162/2023/HSST).

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: **Huỳnh Văn N** (tên gọi khác: không); sinh năm 1996 tại Cà Mau.

Giới tính: Nam

- Nơi đăng ký HKTT: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Nơi thường xuyên sinh sống: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 5/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Họ và tên cha: Huỳnh Văn C, sinh năm 1970 (còn sống).

- Họ và tên mẹ: Đào Bé H3, sinh năm 1969 (còn sống).

- Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Ngọc H4, sinh năm 1991.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 15/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 20/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 8 năm 6 tháng tù theo bản án số 195/2023/HSST.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay tại Trại giam B Công an tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công an huyện L.

Các bị cáo có mặt, Công an huyện L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chung H, Huỳnh Văn N, Đinh Hải H5 là bị can đang bị tạm giam tại phòng 10B khu B Nhà tạm giữ Công an huyện L trong vụ án khác. Khoảng đầu tháng 7/2023, Lê Chung H được cán bộ nhà tạm giữ cho biết không được cấp thuốc ARV để điều trị bệnh HIV do H chưa có Căn cước công dân nên H nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam để mua thuốc ARV. Để thực hiện ý định trên, H chuẩn bị các công cụ để mở khóa buồng giam gồm: 01 bật lửa (do H nhặt được trong phòng thay đồ của nhà tạm giữ), nắp nhựa (từ các hũ đựng đồ ăn), dây chỉ được se lại lấy từ quần áo và chăn, ống C sủi, giấy bìa caton, túi nilong của gói cà phê pha sẵn và 01 cọng kẽm nhặt được trước cửa buồng giam. Do H đã có kiến thức về cơ chế hoạt động của ổ khóa và làm chìa khóa, bản thân H đã từng bẻ khóa để trộm cắp tài sản nên H biết cách làm chìa khóa để mở từ nhựa. Sau khi chuẩn bị các dụng cụ làm khóa xong, mỗi lần cán bộ nhà tạm giữ mở khóa để phát cơm thì H quan sát các răng của chìa khóa buồng giam và nhớ được số răng chìa khóa theo quy tắc làm chìa. Sau đó H lấy chỉ trong quần áo, se lại thành một đoạn dây dùng để cưa nắp nhựa của các hũ đựng đồ ăn thành dạng chìa khóa. H tiến hành làm chìa khóa và thử mở khóa bằng chìa tự chế vào ban đêm lúc N và H5 đã ngủ.

Đối với ổ khóa bên trên (có chốt ngang) gắn với lỗ đưa đồ của cửa phòng, H thò tay ra để thử chìa khóa. Lần đầu tiên không mở được ổ khóa H vứt bỏ chìa khóa đã làm vào thùng rác sinh hoạt. Lần thứ hai làm lại chìa khóa thì mở thành công ổ khóa, khi vặn thử thấy ổ khóa có thể xoay để mở được thì H vặn trả lại và không mở hẳn ổ khóa ra để tránh bị phát hiện và cất giấu chìa khóa dưới tấm lau chân trong phòng.

Đối với ổ khóa phía dưới cửa buồng (chốt đứng phía dưới), không thể thò tay ra để thử chìa khóa nên H sử dụng mảnh vải ném xuống và kéo ngược lên để phần lỗ khóa hướng lên trên, sau đó sử dụng bốn ống nhựa đựng viên Vitamin C dạng sủi nối lại với nhau thành cây dài, khoét lỗ ở đầu nắp và đặt chìa khóa bằng nhựa vào rồi lấy dây buộc định chìa khóa. Tuy nhiên H thử mở nhiều lần nhưng không được.

Ngày 20/7/2023, sau khi nhận cơm chiều thì H quan sát phát hiện chốt cửa phía trên (chốt ngang) đã được Tô Nguyễn Nhật H6 (là chiến sĩ nghĩa vụ được phân công nhiệm vụ tại nhà tạm giữ) khóa lại bằng ổ khóa, còn chốt cửa phía dưới (chốt cửa đứng) thì ổ khóa chỉ móc vào khoen, không khóa lại, phần chốt gài nằm trên khoen cửa nên H đã thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam.

Khoảng 22 giờ 00 ngày 20/7/2023, lợi dụng trời mưa và 02 người trong buồng giam đã ngủ, H dùng chìa khóa tự chế mở thành công ổ khóa chốt cửa phía trên (chốt ngang). Sau đó cầm dây vải (được xé từ tấm rê lau chân) đưa qua lỗ tròn trên cửa phòng giam, thông xuống móc vào ổ khóa đang móc ở khoen cửa phía dưới rồi

từ từ kéo dây nhấc ổ khóa ra khỏi khoen cửa, tiếp đến lấy giấy cát tông quấn thành cuộn đưa qua lỗ trên cửa, thò xuống đẩy chốt gài ra khỏi khoen cửa và dùng dây vải trên kéo nhấc chốt cửa phía dưới lên. Sau khi mở cửa, H đi lên cầu thang và quan sát qua lỗ thông gió thấy chòi gác bên ngoài giữa khu B và khu C có 02 cái võng nhưng không biết có người gác hay không. H đi xuống dùng tay gỡ cánh cửa sổ buồng giam số 11 (không có người) kê vào tấm bê tông dưới cùng của khu vực thông gió trên tường tại chiều nghỉ cầu thang khu B và dùng sức nạy làm vỡ tấm bê tông rồi dùng tay gỡ các tấm bê tông bị bung ra đặt xuống đất.

Khi tháo được hết các tấm bê tông thì H lấy chìa khóa tự chế cất vào túi quần và lấy 03 cái mền rồi đi đến gầm cầu thang khu B lấy thuốc ARV bỏ vào balo mang theo quay lại lỗ hồng vừa tạo được, H cột một đầu của cái mền màu xanh vào lõi thép của tấm bê tông vừa đập bể rồi chui người qua lỗ, bám vào mền leo xuống đất, men theo tường đi về hướng hàng rào bên phải khu B (nhìn từ trong ra). Quá trình H đập bể tấm bê tông thì phát ra tiếng động nên Nhì tỉnh ngủ, nhìn thấy H đang trốn khỏi nơi giam thì N cũng đi theo H.

Nhì và H đi lại chỗ cột điện sát hàng rào, H bẻ các thanh sắt, kềm gai nhỏ rồi leo lên và ném 2 cái mền cùng cái ba lô lên kềm gai trên bờ tường, sau đó dẫm lên để nhảy ra ngoài, N cũng trèo qua tường rào theo cách của H.

Sau khi thoát được ra ngoài thì H và N men theo lô cao su để đi ra Quốc lộ E, đón xe khách (không nhớ biển số) đi đến khu D, H trả cho tài xế xe 500.000 đồng, khi xuống xe H lấy 01 nhẫn vàng đã cất giấu trong người trước đó bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) được 4.000.000 đồng. (Nguồn gốc số tiền trên và chiếc nhẫn vàng do H nuốt vào bụng khi bị bắt quả tang trong vụ án trước, sau khi vào nhà tạm giữ H đại tiện để lấy tiền và vàng ra cất giấu vào ống thoát nước của buồng giam). Sau đó, H và N thuê xe ôm đi xuống huyện T, tỉnh Long An để tìm mua thuốc ARV. Nhưng do không tìm được chỗ bán thuốc nên H và N đón xe ôm đi về đường N, khi đi đến đường P thuộc Quận G, thành phố Hồ Chí Minh để mua một chiếc điện thoại di động. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện L bắt giữ được H và N.

Việc trốn khỏi nơi giam là do H thực hiện, không bàn bạc với N, khi H mở được ổ khóa và phá được tường để trốn ra ngoài thì N thấy có sẵn điều kiện thuận lợi nên bỏ trốn theo H. Sau khi trốn được khỏi nơi giam thì N và H không thực hiện hành vi phạm tội nào khác.

Tại bản kết luận giám định số 5569/KL-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phân viện KHHS tại TP . Hồ Chí Minh kết luận: không phát hiện thấy dấu vết trượt xước, biến dạng hay vật lạ ở bên ngoài và bên trong của hai ổ khóa gửi giám định.

Tại bản kết luận định giá số 349 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 tấm bê tông kích thước dài 99cm rộng 24cm cao 06cm là bộ phận của khu vực thông gió (thường được gọi là lam gió) trị giá 150.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 cây dài 70cm bằng giấy quấn lại thành hình trụ bên ngoài được quấn chỉ hồng; 01 cây dài 80cm bằng giấy quấn lại thành hình trụ bên ngoài quấn chỉ hồng, một đầu buộc cán muống bằng nhựa tạo thành hình cái móc, một đầu quấn hai dây vải màu xanh, một dây dài 50cm, một dây dài 110cm được thu giữ trong phòng tạm giữ số A, khu B.

+ 01 cây bằng giấy carton quấn lại thành hình trụ dài 30cm, đường kính 3cm; 01 lõi ống nhựa hình trụ được bẻ cong thành hình chữ L, tổng chiều dài 8cm, đường kính 3cm, bên ngoài có quấn dây dù màu trắng xanh; 01 tuýp kem đánh răng hiệu P/s bên ngoài có quấn dây dù màu trắng, màu hồng; 01 chai nhựa màu trắng trong loại 1,5 lít bên ngoài có quấn dây vải dài, một đầu dây vải buộc vào cục nặng (cục nặng làm từ vải buộc lại) được thu giữ trong phòng tạm giữ số 10, khu B.

+ 01 ổ khóa ổ khóa, màu vàng, hai bên có ghi chữ “Việt Tiệp” thu tại móc khóa phía trên bên ngoài cửa phòng tạm giữ số A, khu B.

+ 01 ổ khóa ổ khóa màu vàng, hai bên có ghi chữ “V – Tiệp” thu tại móc khóa phía dưới, bên ngoài cửa phòng tạm giữ số A, khu B.

+ 01 chìa khóa hiệu VIET-TIEP, bằng kim loại, sử dụng để mở ổ khóa phía trên bên ngoài cửa phòng tạm giữ số A khu B.

+ 01 chìa khóa hiệu VIET-TIEP, bằng kim loại, sử dụng để mở ổ khóa phía dưới bên ngoài cửa phòng tạm giữ số A khu B.

+ 01 lọ Vitamin C dạng viên sủi cao 13cm, đường kính 2,1cm, có nắp màu vàng buộc đầu miếng nhựa giống hình chìa khóa có răng lồi lên trên chiều dài 3,5cm.

+ 01 miếng nhựa được Lê Chung H cắt, mài, dũa thành hình giống chìa khóa được đánh dấu số 01 dài 10cm (chiều rộng lớn nhất là 1,5cm, chiều rộng nhỏ nhất là 0,5cm).

+ 01 (một) miếng nhựa được Lê Chung H cắt, mài, dũa thành hình giống chìa khóa được đánh dấu số 02 dài 8,5 cm (chiều rộng lớn nhất là 1,5cm, chiều rộng nhỏ nhất là 0,5cm).

+ 01 (một) miếng nhựa được Lê Chung H cắt, mài, dũa thành hình giống tri vani chìa khóa được đánh dấu số 02 dài 8 cm (chiều rộng lớn nhất là 1,2cm, chiều rộng nhỏ nhất là 0,5cm).

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSLT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Chung H, Huỳnh Văn N về tội danh: “Trốn khỏi nơi giam” được quy định tại khoản 1, Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều

386; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Chung H 20 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Chung H, Huỳnh Văn N khai nhận: Lê Chung H, Huỳnh Văn N là bị can đang bị tạm giam tại phòng 10B khu B Nhà tạm giữ Công an huyện L trong vụ án khác. Ngày 20/7/2023, sau khi nhận cơm chiều thì H quan sát phát hiện chốt cửa phía trên (chốt ngang) đã được Tô Nguyễn Nhật H6 (là chiến sĩ nghĩa vụ được phân công nhiệm vụ tại nhà tạm giữ) khóa lại bằng ổ khóa, còn chốt cửa phía dưới (chốt cửa đứng) thì ổ khóa chỉ móc vào khoen, không khóa lại, phần chốt gài nằm trên khoen cửa nên khoảng 22 giờ 00 ngày 20/7/2023, H dùng chìa khóa tự chế trước đó mở thành công ổ khóa của chốt cửa phía trên (chốt ngang). Sau đó dùng dây vải kéo nhấc chốt cửa phía dưới lên. Sau khi mở cửa, H đi lên cầu thang đập vỡ tấm bê tông ở khu vực thông gió rồi leo xuống đất, men theo tường đi về hướng hàng rào leo tường ra ngoài. Quá trình thực hiện, H đập bể tấm bê tông phát ra tiếng động nên Nhì tỉnh ngủ, nhìn thấy H đang trốn khỏi nơi giam thì N cũng đi theo H. Đến 15 giờ cùng ngày, H và N bỏ trốn đến khu vực đường P, Quận G, TP . thì bị lực lượng Công an huyện L bắt giữ.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Lê Chung H, Huỳnh Văn N đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo Lê Chung H, Huỳnh Văn N là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc trốn khỏi nơi giam, giữ là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các phạm nhân đang bị tạm giam, đang chấp hành án, thể hiện các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người mà chỉ tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi trốn trại. Bị cáo Lê Chung H là người nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam giữ nên đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện nhằm mở khóa phòng giam bỏ trốn. Để thực hiện ý định,

H đã chuẩn bị các công cụ để mở khóa buồng giam gồm: 01 bật lửa (do H nhặt được trong phòng thay đồ của nhà tạm giữ), nắp nhựa (từ các hũ đựng đồ ăn), dây chỉ được se lại lấy từ quần áo và chăn, ống C sủi, giấy bìa caton, túi nilong của gói cà phê pha sẵn và 01 cọng kẽm nhặt được trước cửa buồng giam. H đã tự mở khóa thí nghiệm nhiều lần và thành công, chờ thời cơ để trốn thoát. Khoảng 22 giờ 00 ngày 20/7/2023, lợi dụng trời mưa và 02 người trong buồng giam đã ngủ, H dùng chìa khóa tự chế mở thành công ổ khóa chốt cửa phía trên (chốt ngang), nhấc được chốt cửa phía dưới lên. Sau đó, H làm vỡ tấm bê tông rồi leo qua hàng rào ra ngoài. Sau khi H làm vỡ tấm bê tông phát ra tiếng động, Nhi tỉnh giấc, thấy H đang thực hiện hành vi trốn trại nên đi theo H trốn ra ngoài. Như vậy, trong vụ án này, H là người giữ vai trò chính nên mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo, Hội đồng sẽ cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo H đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 1, TP Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; từng 4 lần bị Tòa án xử phạt tù về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”... và đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Còn bị cáo Huỳnh Văn N cũng đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng các bị cáo không biết ăn năn hối cải, tu sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với mức độ và vai trò tham gia của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời, tổng hợp hình phạt với bản án số 162/2023/HSST ngày 22/8/2023 để buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Riêng bản án số 195/2023/HSST ngày 20/9/2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn N chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình trốn khỏi nơi giam, bị cáo Lê Chung H đập vỡ 01 tấm bê tông kích thước dài 99cm rộng 24cm cao 06cm là bộ phận của khu vực thông gió.

Theo kết luận định giá tài sản số 349 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L thì tấm bê tông (thường được gọi là lam gió) trị giá 150.000 đồng. Đây là tài sản của Công an huyện L. Do chưa có ý kiến của Công an huyện L nên tách việc bồi thường thiệt hại ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 ổ khóa và 02 chìa khóa VIET-TIEP là tài sản của nhà tạm giữ Công an huyện L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N1 tạm giữ Công an huyện L là phù hợp.

- Đối với 01 cây dài 70cm bằng giấy quấn lại thành hình trụ bên ngoài được quấn chỉ hồng; 01 cây dài 80cm bằng giấy quấn lại thành hình trụ bên ngoài quấn chỉ hồng, một đầu buộc cán muống bằng nhựa tạo thành hình cái móc, một đầu quấn hai dây vải màu xanh, một dây dài 50cm, một dây dài 110cm được thu giữ trong phòng tạm giữ số A, khu B; 01 cây bằng giấy carton quấn lại thành hình trụ dài 30cm, đường kính 3cm; 01 lõi ống nhựa hình trụ được bẻ cong thành hình chữ L, tổng chiều dài 8cm, đường kính 3cm, bên ngoài có quấn dây dù màu trắng xanh; 01 tuýp kem đánh răng hiệu P/s bên ngoài có quấn dây dù màu trắng, màu hồng; 01 chai nhựa màu trắng trong loại 1,5 lít bên ngoài có quấn dây vải dài, một đầu dây vải buộc vào cục nặng (cục nặng làm từ vải buộc lại) được thu giữ trong phòng tạm giữ số 10, khu B; 01 lọ Vitamin C dạng viên sủi cao 13cm, đường kính 2,1cm, có nắp màu vàng buộc đầu miếng nhựa giống hình chìa khóa có răng lồi lên trên chiều dài 3,5cm; 01 miếng nhựa được Lê Chung H cắt, mài, dũa thành hình giống chìa khóa được đánh dấu số 01 dài 10cm (chiều rộng lớn nhất là 1,5cm, chiều rộng nhỏ nhất là 0,5cm); 01 (một) miếng nhựa được Lê Chung H cắt, mài, dũa thành hình giống chìa khóa được đánh dấu số 02 dài 8,5 cm (chiều rộng lớn nhất là 1,5cm, chiều rộng nhỏ nhất là 0,5cm); 01 (một) miếng nhựa được Lê Chung H cắt, mài, dũa thành hình chìa khóa được đánh dấu số 02 dài 8 cm (chiều rộng lớn nhất là 1,2cm, chiều rộng nhỏ nhất là 0,5cm) là vật dụng H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi thiếu trách nhiệm trong việc giam giữ bị cáo H và N của cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện L, Cơ quan điều tra Công an huyện L tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đinh Hải H5 không biết việc H và N bỏ trốn vì lúc đó H5 đang ngủ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản gồm bộ phận của khu vực thông gió (thường được gọi là lam gió) của nhà tạm giữ Công an huyện L trị giá 150.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) của bị cáo H và bị cáo không còn tiền án, tiền sự về tội Hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ theo quy định.

[9] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Chung H, Huỳnh Văn N phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng khoản 1, Điều 386; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 56, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với Lê Chung H.

Xử phạt bị cáo Lê Chung H 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù của bị cáo H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2023/HSST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đề buộc bị cáo Lê Chung H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

Áp dụng khoản 1, Điều 386; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với Huỳnh Văn N.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dài 70cm bằng giấy quấn lại thành hình trụ bên ngoài được quấn chỉ hồng; 01 cây dài 80cm bằng giấy quấn lại thành hình trụ bên ngoài quấn chỉ hồng, một đầu buộc cán muống bằng nhựa tạo thành hình cái móc, một đầu quấn hai dây vải màu xanh, một dây dài 50cm, một dây dài 110cm; 01 cây bằng giấy carton quấn lại thành hình trụ dài 30cm, đường kính 3cm; 01 lõi ống nhựa hình trụ được bẻ cong thành hình chữ L, tổng chiều dài 8cm, đường kính 3cm, bên ngoài có quấn dây dù màu trắng xanh; 01 tuýp kem đánh răng hiệu P/s bên ngoài có quấn dây dù màu trắng, màu hồng; 01 chai nhựa màu trắng trong loại 1,5 lít bên ngoài có quấn dây vải dài, một đầu dây vải buộc vào cục nặng; 01 lọ Vitamin C dạng viên sủi cao 13cm, đường kính 2,1cm, có nắp màu vàng buộc đầu miếng nhựa giống hình chìa khóa có răng lồi lên trên chiều dài 3,5cm; 01 miếng nhựa được cắt, mài, dũa thành hình giống chìa khóa được đánh dấu số 01 dài 10cm; 01 (một) miếng

nhựa được cắt, mài, dũa thành hình giống chìa khóa được đánh dấu số 02 dài 8,5 cm; 01 (một) miếng nhựa được cắt, mài, dũa thành hình chìa khóa được đánh dấu số 02 dài 8 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công an huyện L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung